

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST
Ngày 21/01/2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Phương Châm

Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký ghi phiên tòa: Bà Phan Ngọc M - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong - tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Cao Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/ QĐST – HNGĐ ngày 06/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị M** – Sinh năm 1980

Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/01/2022

Bị đơn: Anh **Triệu Sinh Ch** – Sinh năm 1990.

Vắng mặt tại phiên tòa

Cùng cư trú tại: Xóm Chao Khạ, xã T, huyện Cao Phong, Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình ngày

06/11/2012. Sau khi kết hôn chị và anh Ch chuyển về nhà anh Ch ở Xóm Chao, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình (*nay là xóm Chao Khạ*) để sinh sống, trong quá trình chung sống hai bên nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Ch không tu chí làm ăn, chơi bời, cờ bạc, mặc dù chị đã khuyên nhủ nhưng anh cũng không thay đổi mà còn đánh đập, hành hạ chị và chị phải báo chính quyền và công an địa phương can thiệp, sau đó do anh Ch đã bỏ vào miền nam, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Cho đến thời điểm này, chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với anh Triệu Sinh Ch

Về con chung: Chị M và anh Ch có một con chung là cháu Triệu Phương A, sinh ngày 08/7/2013. Kể từ khi ly thân, chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phương Anh, bản thân anh Ch là người cha nhưng không quan tâm đến con, cũng như hỏi han, chu cấp nuôi con. Vợ chồng ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh Ch thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Công nợ chung: Không có

Ngoài ra chị M không có yêu cầu gì thêm.

Về phía anh Triệu Sinh Ch: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, anh Ch vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong tại chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình của anh Triệu Sinh Ch có nội dung:***

Anh Triệu Sinh Ch và chị Trần Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và sinh sống tại xã Tây Phong. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Ch chơi bời, đánh đập chị M, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống còn anh Ch cũng đi làm ăn xa. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, vì vậy khả năng đoàn tụ là rất khó.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Triệu Phương Anh, sinh ngày 08/7/2013 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M chưa đề nghị anh Ch cấp dưỡng nuôi con và anh Ch không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Triệu Sinh Ch có hộ khẩu thường trú tại xóm Chao Khạ, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Chị M đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Triệu Sinh Ch đã được Tòa án

niêm yết các văn bản giấy tờ hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch và chị M.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Ch được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và anh Ch không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, anh Ch còn có hành vi đánh đập chị M. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống, anh Ch và chị M có 01 con chung là cháu Triệu Phương A, sinh ngày 08/7/2013. Hiện nay, chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Vợ chồng ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phương A và chưa yêu cầu anh Ch thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Triệu Phương Anh, cháu có nguyện vọng muốn ở với chị M vì cháu là con gái nên ở với mẹ để thuận tiện cho việc chăm sóc cháu.

Theo Biên bản xác minh tại Công an xã Tây Phong cho thấy anh Ch hiện không có mặt ở địa phương, thỉnh thoảng có về nhà rồi lại đi, không khai báo với chính quyền địa phương đi đâu, làm gì. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Triệu Phương Anh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chị M chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh Ch chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[6] Công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Triệu Sinh Ch

2. Về con chung, cấp dưỡng: Giao con chung là Triệu Phương A, sinh ngày 08/7/2013 cho chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phương Anh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Ch chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001660 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Chị Trần Thị M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

